

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điện tử công suất (22800601)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

Ng. Tân Th. Thanh
P. U. Dung

T. C. C. T. T.
Đ. M. T. T.

Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121060045	Nguyễn Sỹ Thành	Đạt	13/05/2003	CCQ2106B	1		8.5	9,0	8,8	
2	2121060015	Dương Hoài	Đức	11/10/2003	CCQ2106A	1		7,8	4,5	5,8	HP
3	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	1		6.8	6,5	6,6	
4	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B			0.0			
5	2118060055	Thiên Thanh	Hương	30/12/1998	CCQ1806B						HP
6	2121060039	Nguyễn Đăng	Khoa	03/12/2003	CCQ2106B						HP
7	2121060018	Nguyễn Minh	Khôi	19/09/2003	CCQ2106A	1		7,3	4,8	5,8	HP
8	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B						HP
9	2122050031	Đào Minh	Nhật	31/01/2004	CCQ2205A	1		6.3	6,0	6,1	
10	2121060038	Dương Phú	Quý	06/06/2003	CCQ2106B	1		8.3	9,3	8,9	
11	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	1		3.8	3,5	3,6	
12	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	1		7,0	4,8	5,7	HP
13	2121060042	Tô Văn	Sơn	01/02/2003	CCQ2106B	1		8,5	7,0	7,6	HP
14	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	1		6.5	4,0	5,0	
15	2121060047	Trần Ngọc	Thắng	10/02/2001	CCQ2106B						HP
16	2121060046	Đoàn Văn	Thanh	15/11/2003	CCQ2106B						HP
17	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B	1		7.0	5,3	6,0	
18	2122060053	Trần Quốc	Toán	10/05/2004	CCQ2206B	1		7.3	3,8	5,2	
19	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B	1		7,8	5,8	6,6	HP
20	2121060037	Phan Trung	Vinh	23/02/2003	CCQ2106B	1		8.3	9,3	8,9	